

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN

-----☯ * ☯-----

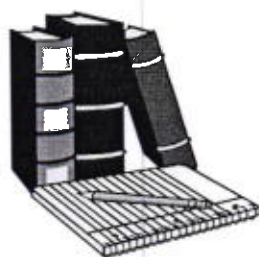


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----☯ * ☯-----

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3/2020

-----☯ * ☯-----



Nơi nhận:

Bình Định, ngày 27 tháng 10 năm 2020

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020	2 - 3
3. Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp từ ngày 01/01/2020 -> 30/09/2020	4
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp từ ngày 01/01/2020 -> 30/09/2020	5 - 6
5. Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp từ ngày 01/01/2020 -> 30/09/2020	7 - 29

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu B01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		128.629.966.200	154.663.839.251
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.846.881.074	19.105.219.271
1. Tiền	111		3.846.881.074	19.105.219.271
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	-	-
III. Các khoản phải thu	130		86.486.671.079	109.252.951.734
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	13.132.200.419	14.174.355.331
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	21.932.029.536	60.616.251.180
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		41.365.000.000	18.410.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	12.421.537.909	17.909.740.369
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(2.364.096.785)	(1.857.395.146)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	32.383.691.029	25.966.379.697
1. Hàng tồn kho	141		32.383.691.029	25.966.379.697
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.912.723.018	339.288.549
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	244.683.717	339.288.549
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.668.039.301	-
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		290.697.633.619	300.171.793.896
I. Tài sản cố định	220		59.962.138.881	63.787.257.591
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	48.671.102.737	52.254.616.231
<i>Nguyên giá</i>	222		100.460.919.840	101.610.919.840
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(51.789.817.103)	(49.356.303.609)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.291.036.144	11.532.641.360
<i>Nguyên giá</i>	228		13.661.264.000	13.661.264.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.370.227.856)	(2.128.622.640)
II. Bất động sản đầu tư	230	V.11	37.758.854.295	40.362.774.729
<i>Nguyên giá</i>	231		47.581.767.270	50.049.350.032
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(9.822.912.975)	(9.686.575.303)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	6.256.705.801	6.389.748.881
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		5.682.739.431	5.758.621.872
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		573.966.370	631.127.009
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	179.418.482.625	181.672.290.346
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	39.561.955.290	38.196.355.290
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	133.288.813.312	138.040.333.312
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.451.619.996	7.451.619.996
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(883.905.973)	(2.016.018.252)
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.301.452.017	7.959.722.349
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	5.876.925.269	6.298.709.430
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	1.424.526.748	1.661.012.919
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		419.327.599.819	454.835.633.147

Báo cáo này phải được đọc cùng với Thuyết minh báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		123.476.050.435	140.396.097.302
I. Nợ ngắn hạn	310		48.934.056.865	68.068.803.981
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	5.008.977.828	4.809.829.134
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15a	8.602.859.335	6.585.631.468
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	2.433.679.840	2.190.113.213
4. Phải trả người lao động	314		-	3.606.172.010
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	290.428.620	757.232.452
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	3.054.893.214	2.865.247.433
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	1.775.374.579	4.708.155.331
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	26.855.348.050	41.230.267.654
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	912.495.399	1.316.155.286
II. Nợ dài hạn	330		74.541.993.570	72.327.293.321
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	74.541.993.570	72.327.293.321
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		295.851.549.384	314.439.535.845
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	295.851.549.384	314.439.535.845
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.397.496.193	11.397.496.193
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.454.053.191	28.042.039.652
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.043.571	42.245.928
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.444.009.620	27.999.793.724
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		419.327.599.819	454.835.633.147

Bình Định, ngày 27 tháng 10 năm 2020



Nguyễn Ngọc Minh
Lập biểu



Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng



Đổng Thị Ánh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2020 -> 30/09/2020

Mẫu B02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Từ 01/07/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/07/2019 đến 30/09/2019	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	55.464.496.346	132.925.807.068	180.822.738.396	363.424.314.752
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	VI.1	55.464.496.346	132.925.807.068	180.822.738.396	363.424.314.752
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	51.310.211.955	127.239.358.671	167.217.223.753	336.513.919.295
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20		4.154.284.391	5.686.448.397	13.605.514.643	26.910.395.457
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.054.653.555	847.466.532	3.898.011.238	6.124.811.676
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	375.221.635	640.113.260	4.059.039.103	3.571.154.837
Trong đó: chi phí lãi vay	23		350.355.757	568.928.576	1.323.245.985	2.495.962.263
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.191.799.302	2.053.416.303	3.149.077.528	10.897.723.557
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3.156.056.023	2.516.866.101	9.439.804.842	9.793.130.757
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		485.860.986	1.323.519.265	855.604.408	8.773.197.982
11. Thu nhập khác	31	VI.7	10.653.444.182	12.432.000	11.715.907.567	43.765.942
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.015.831.351	213.324.119	1.016.698.145	213.343.537
13. Lợi nhuận khác	40		9.637.612.831	(200.892.119)	10.699.209.422	(169.577.595)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.123.473.817	1.122.627.146	11.554.813.830	8.603.620.387
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	1.874.318.039	19.345.698	1.874.318.039	596.558.084
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		78.828.724	630.344.971	236.486.171	630.344.971
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		8.170.327.054	472.936.477	9.444.009.620	7.376.717.332
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		x	x	x	x
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		x	x	x	x

Bình Định, ngày 27 tháng 10 năm 2020



Nguyễn Ngọc Minh
Lập biểu



Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng



Đông Phú Ánh
Tổng giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Theo phương pháp gián tiếp

Từ ngày 01/01/2020 -> 30/09/2020

Mẫu B03 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay (01/01/2020 -> 30/09/2020)	Năm trước (01/01/2019 -> 30/09/2019)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.554.813.830	8.603.620.387
2. Điều chỉnh cho các khoản:			(1.048.915.496)	2.427.366.072
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	VII.1	4.347.667.965	4.500.296.939
- Các khoản dự phòng	03	VII.2	(625.410.640)	512.986.694
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		15.372.000	27.951.067
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.3	(6.109.790.806)	(5.109.830.891)
- Chi phí lãi vay	06		1.323.245.985	2.495.962.263
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.505.898.334	11.030.986.459
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		32.904.219.080	(17.695.741.616)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.341.428.891)	8.859.858.535
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(1.908.915.057)	51.545.119.766
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		516.388.993	(205.692.719)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.351.110.678)	(2.567.246.600)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.084.639.165)	(1.816.808.353)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		11.930.000	2.090.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.150.953.968)	(1.697.303.435)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		31.101.388.648	47.455.262.037
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.781.232.000)	(1.602.413.455)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		8.208.708.909	44.545.454

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay (01/01/2020 -> 30/09/2020)	Năm trước (01/01/2019 -> 30/09/2019)
3. Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.955.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.614.080.000)	(5.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		12.166.534.350	9.524.423.356
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.475.068.741)	2.966.555.355
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.4	85.021.962.281	110.281.801.252
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.5	(99.412.253.885)	(147.779.456.280)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(27.494.366.500)	(22.825.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(41.884.658.104)	(60.322.655.028)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(15.258.338.197)	(9.900.837.636)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		19.105.219.271	18.977.912.409
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(436.702)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		3.846.881.074	9.076.638.071

Bình Định, ngày 27 tháng 10 năm 2020



Nguyễn Ngọc Minh
Lập biểu



Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng



Đông Thị Ánh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu B09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2020 -> 30/09/2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức vốn chủ sở hữu: Công ty cổ phần

Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần (viết tắt là PISICO) tiền thân là Tổng công ty Sản Xuất Đầu Tư Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bình Định là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258987 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/9/2010.

Ngày 17/10/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyên Tổng công ty Sản Xuất Đầu tư Dịch Vụ XNK Bình Định thành Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần.

Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ phần chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 27/01/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100258987 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 01 năm 2014.

Trụ sở chính của PISICO đặt tại 99 Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của PISICO theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: trồng và khai thác rừng; Tư vấn thiết kế công trình lâm sinh; Kinh doanh nguyên liệu giấy; Khai thác, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Sản xuất và mua bán hàng công nghiệp thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, may mặc, giày da; Thăm dò, khai thác, chế biến mua bán tài nguyên khoáng sản các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu cho ngành nông, lâm, thủy sản và vật liệu xây dựng; Mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu; Kinh doanh truyền hình cáp và vật tư, thiết bị viễn thông; Kinh doanh dịch vụ cảng biển; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống; Dịch vụ cho thuê kho, bãi, giao nhận và bảo quản hàng hóa; Sản xuất các loại bao bì, sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo; Đầu tư hạ tầng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính vào các DN,....

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Pisico được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Cấu trúc doanh nghiệp:

a. Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	Phường Nhơn Bình, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	70,83%	70,83%
Cty TNHH MTV truyền hình Cấp Quy Nhơn	198 Trần Hưng Đạo, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường số 10, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	24.500.000.000	51%	51%
Công ty TNHH MTV HR PISICO	99 Tây Sơn, TP.Quy nhơn	5.000.000.000	100%	100%
Công ty CP Pisico Đắk Lắk	25 An Dương Vương, TT M'Đrăk, H.M'Đrăk, Tỉnh Đắk Lắk	15.000.000.000	75,87%	75,87%

b. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	99 Tây Sơn, TP.Quy nhơn	180.000.000.000	50,00%	50,00%
Công ty CP chế biến gỗ PISICO Đồng An	Lô C, KCN Đồng An, Huyện Thuận An, Bình Dương	17.600.000.000	31,28%	31,28%
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO	Lô C6-C7, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	40,01%	40,01%
Công ty CP PISICO Hà Thanh	Cụm Công nghiệp Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	23.800.000.000	44,97%	44,97%
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định (Gián tiếp)	Đường Tây Sơn, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	9.000.000.000	45,00%	22,95%

c. Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

► Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp Lâm nghiệp Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp kinh doanh và Phát triển hạ tầng Pisico

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1. Năm tài chính

Năm tài chính của PISICO bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các chi nhánh trực thuộc. Các giao dịch và số dư nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá được chọn để áp dụng trong kế toán: tỷ giá được niêm yết tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Các khoản cho vay

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Pisico được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản khác mà Pisico nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty con là các công ty do Pisico kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Pisico có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty liên kết là một công ty mà Pisico có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Pisico. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Pisico không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thu hồi còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà có bằng chứng cho thấy người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho, các chi phí thu mua (nếu có), các chi phí gia công sản xuất (nếu có)... để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm phát sinh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành, và khi có bằng chứng cho thấy giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Tài sản khác	04 - 10 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn thì không khấu hao theo quy định hiện hành. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất là 50 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 4 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Pisico nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Pisico phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi bắt động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ, khoản lãi lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Chi phí trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả:

Nợ phải trả phản ánh các khoản nợ mà Pisico phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các khoản phải trả cho người bán, cho Nhà nước, cho công nhân viên và các khoản phải trả khác.

Nợ phải trả được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thanh toán còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản khác như khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay.....

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Pisico đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Pisico không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Pisico sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Pisico có quyền nhận khoản lãi.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN áp dụng trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ thuế hoặc được khấu trừ ở các năm khác (bao gồm cả số lỗ mang sang, nếu có).

Thuế thu nhập hoãn lại được tính dựa trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất, và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó phát sinh liên quan đến khoản mục ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

TÔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Pisico có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp, và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, và Pisico có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền:**

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
Tiền mặt	1.896.013.883	163.039.105
Tiền gửi ngân hàng	1.950.867.191	18.942.180.166
Cộng	3.846.881.074	19.105.219.271

2. Các khoản đầu tư tài chính**c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Tại ngày 30/09/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.1 Đầu tư vào Công ty con	-	39.561.955.290	-	38.196.355.290
- Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	1.062.500	13.625.000.000	1.062.500	13.625.000.000
- Cty TNHH MTV truyền hình Cáp Quy Nhơn		5.469.524.664	-	5.469.524.664
- Cty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn		14.101.830.626	-	14.101.830.626
- Cty TNHH MTV HR PISICO		5.000.000.000		5.000.000.000
- Cty CP PISICO Đắc Lắc	136.560	1.365.600.000	-	-
c.2 Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	-	133.288.813.312	-	138.040.333.312
- Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	9.000.000	110.011.633.155	9.000.000	110.011.633.155
- Công ty CP chế biến gỗ PISICO Đồng An	550.528	5.812.449.600	550.528	5.812.449.600
- Công ty CP chế biến gỗ Nội thất PISICO	600.200	7.796.250.557	600.200	7.796.250.557
- Công ty CP PISICO - Hà Thanh	1.070.278	9.668.480.000	742.000	7.420.000.000
- Công ty TNHH Vật liệu XD PISICO		-		7.000.000.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại ngày 30/09/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.3 Đầu tư dài hạn khác	-	7.451.619.996	-	7.451.619.996
- Cổ phiếu VICOSIMEX	3.000	35.000.000	3.000	35.000.000
- Công ty CP CB tinh bột sắn Bình Định	355.810	3.639.669.130	355.810	3.639.669.130
- Cty CP CB LS PISICO Quảng Nam	22.750	3.776.950.866	22.750	3.776.950.866
Cộng	-	180.302.388.598	-	183.688.308.598

c.4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
Dự phòng đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết	-	1.132.112.279
- Công ty TNHH Vật liệu XD PISICO	-	1.132.112.279
Dự phòng đầu tư vào các khoản đầu tư dài hạn khác	883.905.973	883.905.973
- Công ty CP chế biến tinh bột sắn XK Bình Định	883.905.973	883.905.973
Cộng	883.905.973	2.016.018.252

3. Phải thu khách hàng

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	13.132.200.419	14.174.355.331
Văn phòng Tổng Công ty	888.834.041	2.825.838.451
CTY TNHH TM Ánh Việt	21.329.564	55.488.800
CTY TNHH TM Ánh Vy	21.329.564	55.488.800
CTY TNHH TM DV Vân Nguyễn	486.167.282	486.167.282
Công ty CP PISICO Hà Thanh	-	722.885.300
Công ty CP HD Furniture Group	-	305.865.000
Công ty NLG Qui Nhơn	-	1.185.836.500
INTERNATIONAL WOODCHIP CPTELTD	312.806.003	-
CTY TNHH MTV HR PISICO	19.838.000	-
Khách hàng khác	27.363.628	14.106.769
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	6.387.133.534	6.510.405.391
Công ty TNHH TM Ánh Vy	6.384.830.464	1.452.090.750
Công ty TNHH SXTM Tâm Phú	-	601.118.358
Công ty CP Kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt	-	1.639.003.424
Khách hàng ASINDO	-	2.818.192.859
Khách hàng khác	2.303.070	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	5.856.232.844	4.838.111.489
CTY CP Khoáng sản Bình Định	699.697.548	-

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
CTY CP ĐT QTẾ & XNK DHT	1.001.842.623	1.063.628.703
CTY CP Gỗ Đại Phúc	642.083.778	318.441.805
CTY TNHH Vạn Đại	2.228.645.568	1.911.231.113
CTY Cổ Phần PISICO - Hà Thanh	444.658.550	437.513.930
Khách hàng khác	839.304.777	1.107.295.938
Cộng	13.132.200.419	14.174.355.331
4. Trả trước cho người bán		
	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	21.932.029.536	60.616.251.180
Văn phòng Tổng Công ty	21.336.285.856	60.281.751.180
CTY TNHH Lâm Nghiệp Quỳnh Nhân	687.992.652	-
CTY TNHH Lâm sản Phương Nam	505.740.480	-
CTY TNHH TM Ánh Việt	17.000.000.000	17.000.000.000
Công ty TNHH khoáng sản Việt Lâm	-	43.000.000.000
CTCP Tư Vấn TK XD Phương Việt	1.697.790.000	-
Khách hàng khác	1.444.762.724	281.751.180
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	425.743.680	4.500.000
CTY TNHH XÂY DỰNG-SX&TM PHƯỚC AN	421.243.680	-
Cty TNHH Cơ khí Lam Sơn	4.500.000	4.500.000
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	170.000.000	330.000.000
Cty TNHH ĐT & XD Lê Gia	-	230.000.000
Cty TNHH MTV Hậu Minh	170.000.000	-
Công ty TNHH DV Danh Thắng	-	100.000.000
Cộng	21.932.029.536	60.616.251.180
5. Phải thu khác		
	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
a. Phải thu khác ngắn hạn	12.421.537.909	17.909.740.369
Văn phòng Tổng Công ty	12.325.994.212	17.860.318.301
Công ty CP KD CNN Bình Định	1.131.460.808	669.747.800
Công ty CP chế biến Tinh bột sắn Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	3.590.760.273	2.795.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Việt	1.934.506.848	1.105.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	1.595.938.028	87.303.392
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	14.283.589	14.776.137
Cổ tức đầu tư ngoài doanh nghiệp	-	12.150.200.400
Tạm ứng CBCNV của Văn phòng Tổng Công ty	5.087.000	5.087.000
Ký quỹ	203.368.000	-

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
Các khoản phải thu khác	2.817.386.094	-
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	35.699.518	46.968.480
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	28.129.478	44.846.080
Tạm ứng CBCNV của XN CB LS XK PISICO	7.570.040	2.122.400
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	57.254.700	-
Các khoản phải thu khác	9.194.000	-
Tạm ứng CBCNV của XN LN PISICO	48.060.700	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	2.589.479	2.453.588
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	2.589.479	2.453.588
Cộng	12.421.537.909	17.909.740.369

6. Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Cộng

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	2.364.096.785	1.857.395.146
Cộng	2.364.096.785	1.857.395.146

* **Chi tiết:**

Tại ngày 30/09/2020			Tại ngày 01/01/2020		
Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
847.637.419	-	Trên 3 năm	541.765.308	-	Trên 3 năm
907.640.409	272.292.122	Từ 2-3 năm	900.962.269	270.288.679	Từ 2-3 năm
857.326.302	428.663.151	Từ 1-2 năm	1.030.989.435	515.494.718	Từ 1-2 năm
1.508.159.758	1.055.711.830	Từ 6 tháng - 1 năm	564.871.771	395.410.240	Từ 6 tháng - 1 năm
4.120.763.888	1.756.667.103		3.038.588.783	1.181.193.637	

7. Hàng tồn kho

Nguyên liệu, vật liệu

Công cụ, dụng cụ

Sản phẩm dở dang

Thành phẩm

Hàng hóa

Hàng mua đang đi đường

Cộng

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
Nguyên liệu, vật liệu	16.989.357.448	13.792.612.856
Công cụ, dụng cụ	-	33.154.821
Sản phẩm dở dang	13.980.877.326	11.007.345.684
Thành phẩm	767.846.733	348.428.738
Hàng hóa	645.609.522	645.609.522
Hàng mua đang đi đường	-	139.228.076
Cộng	32.383.691.029	25.966.379.697

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản dở dang dài hạn

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	5.682.739.431	5.758.621.872
- CP Trồng rừng Rừng kinh tế	5.682.739.431	5.758.621.872
b. Xây dựng cơ bản dở dang	573.966.370	631.127.009
- XDCB Cụm công nghiệp Canh Vinh	573.966.370	631.127.009
Cộng	6.256.705.801	6.389.748.881

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
a. Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2020	64.891.444.741	24.073.244.935	10.947.714.354	810.556.469	887.959.341	101.610.919.840
Đầu tư mới	-	-	-	-	-	-
Thanh lý TSCĐ	-	450.000.000	700.000.000	-	-	1.150.000.000
Tại ngày 30/09/2020	64.891.444.741	23.623.244.935	10.247.714.354	810.556.469	887.959.341	100.460.919.840
b. Giá trị hao mòn						
Tại ngày 01/01/2020	25.496.851.572	16.034.581.460	6.290.931.238	757.733.290	776.206.049	49.356.303.609
Trích khấu hao	2.128.892.067	832.701.888	568.080.856	13.391.780	40.446.903	3.583.513.494
Thanh lý TSCĐ	-	450.000.000	700.000.000	-	-	1.150.000.000
Tại ngày 30/09/2020	27.625.743.639	16.417.283.348	6.159.012.094	771.125.070	816.652.952	51.789.817.103
c. Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2020	39.394.593.169	8.038.663.475	4.656.783.116	52.823.179	111.753.292	52.254.616.231
Tại ngày 30/09/2020	37.265.701.102	7.205.961.587	4.088.702.260	39.431.399	71.306.389	48.671.102.737

10. Tài sản cố định vô hình

	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
a Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2020	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
Tại ngày 30/09/2020	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
b Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2020	2.088.122.640	40.500.000	2.128.622.640
Trích khấu hao	231.480.216	10.125.000	241.605.216
Tại ngày 30/09/2020	2.319.602.856	50.625.000	2.370.227.856
c Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2020	11.519.141.360	13.500.000	11.532.641.360
Tại ngày 30/09/2020	11.287.661.144	3.375.000	11.291.036.144

Handwritten signature

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư

	Cụm công nghiệp Cát Nhơn + C.Vinh
a. Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2020	50.049.350.032
Đầu tư mới	-
Giảm tài sản	2.467.582.762
Tại ngày 30/09/2020	47.581.767.270
b. Hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2020	9.686.575.303
Trích khấu hao	522.549.255
Giảm tài sản	386.211.583
Tại ngày 30/09/2020	9.822.912.975
c. Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2020	40.362.774.729
Tại ngày 30/09/2020	37.758.854.295

12. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
Chi phí trả trước ngắn hạn	244.683.717	339.288.549
Chi phí trả trước dài hạn	5.876.925.269	6.298.709.430
Cộng	6.121.608.986	6.637.997.979

13. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 01/01/2020	Tiền vay nhận được trong kỳ	Tiền vay đã trả trong kỳ	CLTG cuối kỳ	Tại ngày 30/09/2020
a. Vay ngắn hạn	41.230.267.654	85.021.962.281	99.412.253.885	15.372.000	26.855.348.050
VCB Quy Nhơn	37.230.267.654	85.021.962.281	95.412.253.885	15.372.000	26.855.348.050
Vay VND	27.299.094.204	75.917.766.631	80.417.473.785	-	22.799.387.050
Vay USD	9.931.173.450	9.104.195.650	14.994.780.100	15.372.000	4.055.961.000
Tổ chức khác	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-	-
b. Vay dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng cộng	41.230.267.654	85.021.962.281	99.412.253.885	15.372.000	26.855.348.050

14. Phải trả người bán

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
a. Phải trả người bán ngắn hạn	5.008.977.828	4.809.829.134
Văn phòng Tổng Công ty	2.987.143.903	2.319.847.171
Cty CP PISICO Hà Thanh	312.941.567	-

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
Cty CP KD CNN B.Định (BIDINA)	184.582.676	139.228.076
Công ty TNHH SX TM & DV Đức Thịnh	-	830.584.375
Cty CP CB GỖ PISICO Đồng An	1.328.719.660	-
Khách hàng khác	160.900.000	350.034.720
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	1.847.119.619	1.783.834.921
CTY TNHH TM&DV HOÀNG TRANG	-	247.907.253
Cty TNHH Đức Thành	42.062.113	227.271.599
Cty TNHH Kỹ Nghệ Eco	-	281.172.476
Cty TNHH SX TM Nguyễn Phong	203.410.350	-
Cửa hàng Phúc Khôi	228.031.691	43.293.305
DNTN SX TM Tân Hiệp Phú	233.247.300	-
Cty TNHH MTV Vận tải Và TM Toàn Tâm	-	7.042.490
Cty CP SX TM Vĩnh Phúc	175.753.600	215.546.100
Khách hàng khác	964.614.565	761.601.698
Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO	107.762.750	685.391.475
DNTN Lê Huy Huyền	100.637.250	323.291.650
Cty TNHH MTV Hậu Minh	-	343.557.925
DNTN TM Bình An	7.125.500	18.541.900
TT Nước sạch & Vệ sinh MT	66.951.556	20.755.567
Cộng	5.008.977.828	4.809.829.134

15. Người mua trả trước tiền hàng

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
a. Người mua trả trước tiền hàng ngắn hạn	8.602.859.335	6.585.631.468
Văn phòng Tổng Công ty	7.033.233.738	6.208.649.831
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	7.033.233.738	4.808.649.831
Công ty TNHH ĐT XD YT Gia Thanh	-	1.400.000.000
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	769.135.097	325.481.637
KHÁCH HÀNG CHARLES BENTLEY	-	278.513.040
KHÁCH HÀNG MIDAN GLOBAL	507.841.460	-
STI GROUP INC	214.325.040	-
Khách hàng khác	46.968.597	46.968.597
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	750.490.500	-
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	535.490.500	-
Khách hàng bán lẻ	215.000.000	-
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	50.000.000	51.500.000
Công ty TNHH SX Gia Hưng	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH TM XD Long Phước	-	1.500.000
Cộng	8.602.859.335	6.585.631.468

TÔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2020	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/09/2020	
				Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT bán hàng nội địa	60.264.657	1.637.088.914	1.171.921.538	525.432.033	-
Thuế GTGT hàng NK	5.663.561	4.512.043	10.175.604	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.124.720.537	2.124.720.537	-	-
Thuế thu nhập DN	2.084.639.165	1.874.318.039	2.084.639.165	1.874.318.039	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế nhà đất, thuế đất	-	18.103.987	18.103.987	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	39.545.830	433.453.681	439.069.743	33.929.768	-
Cộng	2.190.113.213	6.098.197.201	5.854.630.574	2.433.679.840	-

17. Chi phí phải trả

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
a. Ngắn hạn	290.428.620	757.232.452
Lãi vay phải trả	21.474.120	32.413.881
Phí kiểm toán BCTC tổng hợp và hợp nhất	-	160.000.000
Thù lao HĐQT, thư ký và BKS không chuyên trách	153.000.000	204.000.000
Các khoản chi khác	115.954.500	192.331.650
Phí hoa hồng môi giới	-	168.486.921
Cộng	290.428.620	757.232.452

18. Phải trả khác

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
a. Ngắn hạn	1.775.374.579	4.708.155.331
Kinh phí công đoàn	761.857.188	703.480.585
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	308.333.461	-
Tiền cọc thuê Văn phòng	134.000.000	134.000.000
Giá trị bảo hành các hạng mục XD CB	10.000.000	10.000.000
Phải trả cổ tức	17.262.450	11.628.950
Lãi dự trả	-	16.924.932
Cty TNHH MTV HR PISICO	-	2.710.000.000
Phải trả công đoàn TCTy	319.091.847	283.824.310
Thu trước BHXH CNV (dư có 1388)	-	-
Các khoản phải trả khác	224.829.633	838.296.554
b. Dài hạn	-	-
Cộng	1.775.374.579	4.708.155.331

TÔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Doanh thu chưa thực hiện

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
a. Ngắn hạn	3.054.893.214	2.865.247.433
Cho thuê Văn phòng làm việc	354.675.000	279.375.000
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	2.700.218.214	2.585.872.433
b. Dài hạn	74.541.993.570	72.327.293.321
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	74.541.993.570	72.327.293.321
Cộng	77.596.886.784	75.192.540.754

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Quỹ thưởng Ban QLĐH	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2020	840.230.681	475.924.605	-	1.316.155.286
Tăng trong năm	300.327.257	123.598.824	120.000.000	543.926.081
- Trích trong năm	288.397.257	123.598.824	120.000.000	531.996.081
- Thu khác trong năm	11.930.000	-	-	11.930.000
Giảm trong năm	607.089.968	220.496.000	120.000.000	947.585.968
- Chi trong năm	607.089.968	220.496.000	120.000.000	947.585.968
Tại ngày 30/09/2020	533.467.970	379.027.429	-	912.495.399

21. Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2019	275.000.000.000	11.397.496.193	24.287.768.075	310.685.264.268
Lợi nhuận 2019	-	-	27.999.793.724	27.999.793.724
Chia cổ tức	-	-	(22.825.000.000)	(22.825.000.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(708.313.288)	(708.313.288)
Quỹ phúc lợi	-	-	(472.208.859)	(472.208.859)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(240.000.000)	(240.000.000)
Tại ngày 31/12/2019	275.000.000.000	11.397.496.193	28.042.039.652	314.439.535.845
Tại ngày 01/01/2020	275.000.000.000	11.397.496.193	28.042.039.652	314.439.535.845
Lợi nhuận 9 tháng đầu năm	-	-	9.444.009.620	9.444.009.620
Chia cổ tức	-	-	(27.500.000.000)	(27.500.000.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(288.397.257)	(288.397.257)
Quỹ phúc lợi	-	-	(123.598.824)	(123.598.824)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
Tại ngày 30/09/2020	275.000.000.000	11.397.496.193	9.454.053.191	295.851.549.384

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/09/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Cổ đông				
Các cổ đông khác	3,17	8.730.000.000	3,17	8.730.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	96,83	266.270.000.000	96,83	266.270.000.000
Cộng	-	275.000.000.000	-	275.000.000.000

Cổ phiếu

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.500.000	27.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	27.500.000	27.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	27.500.000	27.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.		

22. Tài sản thuế TNDN hoãn lại

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
Thuế suất thuế TNDN để XĐ giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.957.366.860	4.957.366.860
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(3.532.840.112)	(3.296.353.941)
	1.424.526.748	1.661.012.919

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán:

	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
a. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	53.273,79	135.147,29
EURO	277,84	313,14
b. Nợ khó đòi đã xử lý	5.623.669.639	5.623.669.639
Công ty CP XNK Bình Định (tại Văn phòng)	3.794.772.973	3.794.772.973
Cty CP CBLS Hưng Phú (tại Chi nhánh Tp.HCM)	1.828.896.666	1.828.896.666

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1. Doanh thu

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Tổng doanh thu	180.822.738.396	363.424.314.752
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần	180.822.738.396	363.424.314.752
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	119.812.525.735	293.166.260.874
Doanh thu cung cấp dịch vụ	56.739.578.888	67.568.344.738
Doanh thu cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	4.270.633.773	2.689.709.140

2. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa	116.460.493.012	276.222.775.510
Giá vốn cung cấp dịch vụ	48.416.199.853	58.065.609.031
Giá vốn cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	2.340.530.888	2.225.534.754
Cộng	167.217.223.753	336.513.919.295

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Lãi tiền gửi Ngân hàng	10.333.950	7.725.356
Thu lãi ứng vốn và chậm thanh toán	3.523.279.765	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	6.000.000	5.315.242.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	358.397.523	801.844.320
Cộng	3.898.011.238	6.124.811.676

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Chi phí lãi vay	1.323.245.985	2.495.962.263
Chênh lệch tỷ giá trong kỳ	367.905.397	342.094.065
Lỗ từ hoạt động đầu tư ngoài DN	2.367.887.721	733.098.509
Cộng	4.059.039.103	3.571.154.837

5. Chi phí bán hàng

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	658.064.661	2.889.747.815
Chi phí dịch vụ mua ngoài	421.824.573	1.354.024.502
Chi phí khác	2.069.188.294	6.653.951.240
Cộng	3.149.077.528	10.897.723.557



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý**

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Chi phí nhân viên	2.944.092.782	2.904.458.959
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	633.041.988	635.826.843
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.751.715.101	1.797.125.790
Chi phí dự phòng	506.701.639	(220.111.815)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.946.592.664	2.414.596.902
Chi phí khác	1.657.660.668	2.261.234.078
Cộng	9.439.804.842	9.793.130.757

7. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Lãi từ thanh lý TSCĐ	6.070.177.091	-
Xử lý nợ	826.755.059	-
Thu nhập từ đền bù GPMB	4.712.858.000	-
Thu nhập khác	106.117.417	43.765.942
Cộng	11.715.907.567	43.765.942

8. Chi phí khác

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Lỗ từ thanh lý TSCĐ	-	213.136.465
Chi phí GPMB	1.015.465.920	-
Các khoản chi khác	1.232.225	207.072
Cộng	1.016.698.145	213.343.537

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Tổng lợi nhuận trước thuế	11.554.813.830	8.603.620.387
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	137.319.498	876.842.888
- CP Khấu hao TSCĐ ó tô trên 1,6 tỷ	90.915.000	- 90.915.000
- Lãi đánh giá SD ngoại tệ năm trước	172.273	-
- Chi phí khác	46.232.225	785.927.888
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.320.543.133	6.497.672.854
- Lợi nhuận đầu tư ngoài doanh nghiệp	1.138.112.279	5.315.242.000
- Chi phí khác	1.182.430.854	1.182.430.854
Tổng thu nhập chịu thuế	9.371.590.195	2.982.790.421
- Thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%	1.874.318.039	596.558.084
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.874.318.039	596.558.084

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.968.920.330	19.855.362.141
Chi phí nhân công	11.979.246.380	18.397.105.561
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.347.667.965	4.500.296.939
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.351.717.112	48.338.260.456
Chi phí khác bằng tiền	11.800.887.963	19.996.859.417
Cộng	78.448.439.750	111.087.884.514

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Khấu hao tài sản cố định**

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	3.583.513.494	3.736.142.468
Khấu hao tài sản cố định vô hình	241.605.216	241.605.216
Khấu hao bất động sản	522.549.255	522.549.255
Cộng	4.347.667.965	4.500.296.939

2. Các khoản dự phòng

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(1.132.112.279)	733.098.509
Dự phòng phải thu khó đòi	506.701.639	(220.111.815)
Cộng	(625.410.640)	512.986.694

3. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Lãi tiền gửi ngân hàng	(10.333.950)	(7.725.356)
Lãi tiền cho vay vốn, chậm thanh toán	(3.523.279.765)	-
Lãi lỗ đầu tư ngoài doanh nghiệp	3.500.000.000	(5.315.242.000)
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản	(6.070.177.091)	213.136.465
Cộng	(6.103.790.806)	(5.109.830.891)

4. Tiền thu từ đi vay

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Tiền vay ngân hàng	85.021.962.281	110.281.801.252
Cộng	85.021.962.281	110.281.801.252

5. Tiền chi trả nợ gốc vay

	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Tiền vay ngân hàng	(99.412.253.885)	(147.779.456.280)
Cộng	(99.412.253.885)	(147.779.456.280)

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin về các bên có liên quan**

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Quan hệ
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Công ty con
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Công ty con
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Công ty con
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Công ty con
Công ty CP KD CNN Bình Định	Công ty liên kết
Công ty Bidina Lào	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ nội thất Pisico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Pisico Đồng An	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cùng chủ sở hữu
Công ty TNHH khoáng sản Việt Lâm	Cùng chủ sở hữu

- Giao dịch trọng yếu với các bên liên quan:

Bên liên quan	Giao dịch	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Trả tiền huy động vốn	4.000.000.000	-
	Lãi vay	60.624.658	-
	Cho thuê VP	480.000.000	480.000.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Mua hàng	-	90.065.477.845
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Trả nợ	2.710.000.000	-
	Góp vốn	-	5.000.000.000
	Cho thuê VP	57.322.528	-
Công ty CP CNN Bình Định	Lãi ứng vốn	389.378.008	-
	Ứng vốn	5.545.000.000	-
	Thu hồi vốn đã ứng	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Bán hàng	2.346.309.854	4.268.594.602
	Cổ tức được chia	-	2.100.700.000
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Pisico Đồng An	Cổ tức được chia	-	825.792.000
	Mua hàng	4.844.290.600	-
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Bán hàng hoá	394.484.500	217.399.000
	Cho thuê CSHT	404.235.045	397.398.089
	Mua hàng	102.033.030.082	137.943.345.817

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan	Giao dịch	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/09/2019
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cho thuê VP	76.481.046	68.959.083
	Lãi ứng trước tiền hàng	829.506.848	-
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	Lãi ứng trước tiền hàng	795.760.273	-
	Thu hoàn ứng trước	43.000.000.000	-
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Cho thuê VP	76.481.046	68.959.083
	Doanh thu bán gỗ	5.049.462.416	557.617.500
	Mua vật tư trừ công nợ	565.153.585	-
	Cho vay	25.410.000.000	-
	Thu hồi nợ vay	6.000.000.000	-
	Lãi cho vay	1.508.634.636	-
	Chuyển hộ phí vận chuyển	72.335.000	-
Công ty Bidina Lào	Mua gỗ	45.354.600	-
- Số dư với các bên liên quan:			
Bên liên quan	Khoản mục	Tại ngày 30/09/2020	Tại ngày 01/01/2020
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Phải trả khác ngắn hạn	-	16.924.932
	Vay tài chính ngắn hạn	-	4.000.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	14.135.322	1.850.000.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Phải thu khách hàng	-	1.185.836.500
	Phải thu khác ngắn hạn	-	2.935.050.000
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Phải trả khác	-	2.710.000.000
	Phải thu khách hàng	19.838.000	-
Công ty CP CNN Bình Định	Phải thu về cho vay	7.734.220.000	4.189.220.000
	Phải thu khác ngắn hạn	1.059.125.808	669.747.800
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Phải thu khác ngắn hạn	-	2.100.700.000
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Pisico Đồng An	Phải thu khác ngắn hạn	-	990.950.400
	Phải trả nhà cung cấp	1.328.719.660	-
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Phải thu khách hàng	444.658.550	1.160.399.230
	Phải thu khác ngắn hạn	-	2.226.000.000
	Phải trả người bán	312.941.567	-
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Phải thu khách hàng	21.329.564	55.488.800
	Ứng trước cho người bán	17.000.000.000	17.000.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	1.934.506.848	1.105.000.000



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Khoản mục</u>	<u>Tại ngày 30/09/2020</u>	<u>Tại ngày 01/01/2020</u>
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	Ứng trước cho người bán	-	43.000.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	3.590.760.273	2.795.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Phải thu khách hàng	6.406.160.028	1.507.579.550
	Phải thu về cho vay	33.630.780.000	14.220.780.000
	Phải thu khác ngắn hạn	1.595.938.028	87.303.392
Công ty Bidina Lào	Phải trả nhà cung cấp	184.582.676	139.228.076
	Phải thu khác ngắn hạn	72.335.000	

Bình Định, ngày 27 tháng 10 năm 2020



Nguyễn Ngọc Minh
 Lập biểu



Nguyễn Hoàng Lam
 Kế toán trưởng


Đông Thị Ánh
 Tổng giám đốc